

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 13 /2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Hung Nguyên, ngày 20 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ph V M, sinh năm 1984;

Địa chỉ: X 2, xã H Đ, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị P T Tr, sinh năm 1994;

Địa chỉ: X 2, xã H Đ, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ph V M và chị P T Tr

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung là Ph Đ D, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2017 cho anh Ph V M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị P T Tr.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Ph V M và chị Phạm Thị Trang tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các khoản nợ*: Anh Ph V M và chị Phạm Thị Trang không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Ph V M thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000(Ba trăm nghìn đồng) mà anh M đã nộp theo biên lai số 0007345 ngày 04/02/2019 tại Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên. Trả lại cho anh Ph V M 150.000(Một trăm năm mươi nghìn) đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;;
- THADS huyện Hưng Nguyên;
- UBND xã nơi ĐKKH
- Lưu HS, VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN
Thẩm phán

